TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 05-6-2019
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Ngọt
2. Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/20198/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm 1973 (chồng) – vắng mặt
Chị **Lại Thị V**, sinh năm 1978 (vợ) – Có mặt

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 4, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh **Trần Đăng N**, sinh năm 1978 (chồng)
Chị **Nguyễn Thị B**- sinh năm 1976 (vợ)

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 4, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lại Thị V trình bày:

Chị được chồng chị là anh Trần Ngọc T ủy quyền tham gia toàn bộ quá trình tố tụng của vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với vợ chồng anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B. Do có mối quan hệ quen biết là hai nhà ở cạnh nhau, nên trong năm 2016 vợ chồng chị có cho vợ chồng anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B vay tiền 05 lần tổng cộng là 250.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: ngày 10/3/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng.

- Lần 2: Tháng 5/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng.

- Lần 3: Tháng 7/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng.

- Lần 4: Tháng 9/2016 vay số tiền 70.000.000 đồng.

- Lần 5: Tháng 10/2016 vay số tiền 30.000.000 đồng

Ngày 10/11/2016 vợ chồng anh N, chị B lại nhờ vợ chồng chị V thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng để đóng cổ phần vào công ty trong thành phố Hồ Chí Minh. Anh N chị B hứa sau tết âm lịch sẽ trả cả hai khoản. Tuy nhiên anh N, chị B không thực hiện như đã cam kết mà đến tháng 9/2018 mới trả cho vợ chồng chị V được 175.000.000 đồng. Ngày 01/10/2018 hai gia đình đã đối chiếu và xác nhận vợ chồng anh N, chị B còn nợ vợ chồng anh T, chị V số tiền 574.300.000 đồng. Anh N, chị B cam kết mỗi tháng sẽ trả cho vợ chồng anh T, chị V 10.000.000 đồng. Sau đó chị V, anh T đòi rất nhiều lần nhưng anh N, chị B không trả. Vì vậy, vợ chồng chị V, anh T đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết, buộc anh N, chị B phải trả cho chị số tiền vay còn nợ là 574.300.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B trình bày: năm 2016 vợ chồng anh chị có vay của vợ chồng anh Trần Ngọc T và chị Lại Thị V một số tiền. Tính đến ngày 01/10/2018 theo như biên bản xác nhận công nợ thì vợ chồng anh chị còn nợ vợ chồng anh T, chị V số tiền 574.000.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh, chị chưa có tiền để trả cho anh T, chị V.

Tại buổi hòa giải ngày 14/5/2019, nguyên đơn chị Lại Thị V và các bị đơn anh Trần Đăng N, chị Nguyễn Thị B đã thống nhất được tổng số nợ gốc là 574.300.000đ và tiền lãi tính từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 5/2019 là 11,5%/năm x 5 tháng x 574.300.000đ = 27.500.000 đồng (làm tròn số tiền lãi) . Tổng cộng cả gốc và lãi anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B phải trả cho anh Trần Ngọc T và chị Lại Thị V là 601.800.000 đồng. Chị V yêu cầu anh N, chị B phải trả tiền cho vợ chồng anh chị một lần, còn anh N, chị B xin được trả nợ dần theo tháng, mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: vợ chồng anh Trần Đăng N, chị Nguyễn Thị B vay tiền của vợ chồng anh Trần Ngọc T và Lại Thị V, khi vợ chồng anh T, chị V đòi, vợ chồng anh N, chị B không trả. Vì thế vợ chồng anh T, chị V viết đơn khởi kiện vụ án dân sự. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 điều 26/ Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị B và anh Trần Đăng N có nơi cư trú tại phường B, thị xã Bỉm Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn.

[2] Xét về yêu cầu của nguyên đơn: Theo "Biên bản thỏa thuận xác nhận công nợ" ngày 01/10/2018 và các bản tự khai anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B có xác nhận đang còn nợ anh Trần Anh T và chị Lại Thị V số tiền 574.300.000 đồng. Đây là cơ sở để vợ chồng anh T, chị V khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo "biên bản xác nhận công nợ" ngày 01/10/2018 do chị Lại Thị V xuất trình ghi số tiền còn nợ là 574.300.000 đồng. Anh Trần Đăng N thừa nhận đó là chữ ký của anh. Chị B cũng thừa nhận tại thời điểm lập biên bản xác vợ chồng chị còn nợ vợ chồng anh T, chị V số tiền 574.300.000 đồng. Đây là chứng cứ trực tiếp xác định anh N, chị B có vay tiền của anh T, chị V.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa các bên đã thống nhất được tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 5 năm 2019 anh N, chị B phải trả cho chị V là 601.800.000 đ (sáu trăm lẻ một triệu tám trăm ngàn đồng) trong đó (Gốc là 574.300.000đ+ lãi là 27.500.000đ). Tuy nhiên, hai bên không thống nhất được phương thức thanh toán số nợ trên. Nguyên đơn anh Trần Anh T và chị Lại Thị V yêu cầu bị đơn anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B phải trả cho anh, chị một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 601.800.000 đồng, còn anh N, chị B đề nghị được trả theo tháng, mỗi tháng là 4.000.000 cho đến khi hết khoản nợ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của nguyên đơn là người có tài sản cho vay, buộc bị đơn anh Trần Đăng N, chị Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm trả một lần toàn bộ số tiền cả gốc và lãi đang còn nợ cho anh Trần Anh T và chị Lại Thị V là 601.800.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Trần Anh T và chị Lại Thị V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 điều 26, khoản 3 điều 144, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, khoản 1 điều 466, Điều 288 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, điểm b mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14).

Tuyên xử:

- Về khoản vay tài sản: Buộc vợ chồng anh Trần Đăng N, chị Nguyễn Thị B phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh Trần Anh T và chị Lại Thị V số tiền đang còn nợ cả gốc và lãi là 601.800.000 đ (*sáu trăm lẻ một triệu tám trăm ngàn đồng*).

Vợ chồng anh Trần Anh T và chị Lại Thị Va được nhận lại ở vợ chồng anh Trần Đăng Ni, chị Nguyễn Thị B số tiền là 601.800.000 đ (*sáu trăm lẻ một triệu tám trăm ngàn đồng*).

-Về phương thức thanh toán, Buộc anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B phải thanh toán một lần cho anh Trần Anh T và chị Lại Thị V số tiền đang còn nợ là 601.800.000 đ (sáu trăm lẻ một triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ khi anh Trần Anh T và chị Lại Thị V có đơn đề nghị thi hành án nếu anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho anh Tú, chị V thì hàng tháng anh N, chị B còn phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả (theo điều 468Bộ luật dân sự).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; các điều 7, 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008

Án phí dân sự sơ thẩm: anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị B phải nộp 28.072.000 đ (*hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi hai ngàn đồng*). Cụ thể: anh Trần Đăng N phải nộp 14.036.000 đồng, chị Nguyễn Thị B phải nộp 14.036.000 đồng.

Trả lại cho anh Trần Anh T, chị Lại Thị V số tiền tạm ứng án phí 14.357.000 đồng do chị Lại Thị V đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000834 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/6/2019).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Chi Cục THA Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Sang